

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-PT

Ngày: 14/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Như Phượng.

*Các Thẩm phán:* - Ông Hà Việt Toàn

- Ông Đỗ Văn Hiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-PT ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

*Bị cáo có kháng cáo*

**Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1994 tại Thanh Chương, Nghệ An; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 2, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12. Con ông Nguyễn Đình P và bà Thái Thị B; bị cáo có chồng là Lê Trung T (đã ly hôn) và có 01 con. Tiền án: không. Tiền án: không. Tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 21/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI D V U ÁN:**

**1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào khoảng 09 giờ ngày 09/6/2017, chị Nguyễn Thị D đang làm việc ở Tiệm cắt tóc D tại tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai thì có Nguyễn Thị Q đến cắt tóc, làm móng tay, móng chân. Trong lúc chị D làm việc, Q giới thiệu hiện đang làm trong ngành Quân đội, do để Qn đồ vật rất quan trọng tại

khách sạn Century ở thị trấn C nên nhờ chị D chở đến lấy. Chị D bận làm việc nên đưa cho Q mượn chiếc xe mô tô BKS 81P1-13612 và nói con gái là Hà Phương Linh, sinh năm 2003 ngồi sau xe để Q chở đi lấy đồ. Khi Q chở cháu Linh đến cây xăng số 10, thị trấn C, Q nói dối bảo cháu Linh xuống xe để Q vào đổ xăng, đợi Q đi lấy đồ rồi sẽ quay lại đón cháu Linh. Sau khi cháu Linh xuống xe thì Q điều khiển xe mô tô BKS 81P1-13612 đi về thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại.

Sau khi phát hiện Nguyễn Thị Q chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 81P1-13612 thì gia đình chị D đã tự đi tìm nhưng không tìm thấy Q và xe mô tô trên. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/9/2018, anh Hà Thành (là chồng của chị D) phát hiện Nguyễn Thị Q đang điều khiển chiếc xe mô tô BKS 81P1-13612 của gia đình anh ở khu vực quán Sao Biển, thuộc tổ dân phố 4, thị trấn C, huyện C, nên đã trình báo sự việc với Công an Thị trấn C.

Công an thị trấn C đã mời Nguyễn Thị Q về làm việc, tiến hành tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 81P1-13612. Ngày 17/10/2018 Công an thị trấn C chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C đã kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 81P1-13612 có giá trị là: 17.940.000đồng.

Sau khi làm việc với cơ quan Công an vào ngày 29/10/2018, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Thị Q đến làm việc nhưng Q không có mặt tại nơi cư trú. Q hiện đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết. Ngày 08/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thị Q.

Ngày 18/8/2020, Nguyễn Thị Q đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô BKS: 81P1-13612 của chị Nguyễn Thị D.

## **2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:**

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS - ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 18 (Mười tám) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến 21/8/2020. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo vào trại để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **3. Kháng cáo của bị cáo:**

Ngày 30/11/2020, bị cáo Nguyễn Thị Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

### **4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:**

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Bị cáo Nguyễn Thị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lý do bị cáo hiện đang mang thai, bị động thai và có dấu hiệu sinh non nên theo yêu cầu của bác sĩ phải nằm một chỗ và hạn chế đi lại. Xét thấy, lý do đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do bị cáo cung cấp cho Tòa gồm sổ khám bệnh, phiếu siêu âm nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt đối với bị cáo Nguyễn Thị Q.

#### **[2] Về hành vi phạm tội:**

Tại giai đoạn điều tra và xét xử sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với sự phân tích, đánh giá của Tòa án cấp sơ thẩm về nội D vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định, khoảng 9 giờ ngày 9/6/2017, tại tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, bị cáo Nguyễn Thị Q đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 81P1-13612 của chị Nguyễn Thị D có giá trị là 17.940.000 đồng.

Do vậy, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:**

Bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự, quy định người phạm tội có thể bị phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù. Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xem xét bị cáo

không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; và bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để từ đó xử phạt bị cáo 18 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại giai đoạn phúc thẩm, người bị hại có “Đơn bãi nại”, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra, theo tài liệu mà bị cáo cung cấp tại giai đoạn phúc thẩm thể hiện bị cáo đang mang thai, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

**[4]** Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Tuy nhiên tại hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn và bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C ra quyết định truy nã. Vì vậy, trường hợp của bị cáo thuộc trường hợp không được hưởng treo quy định “Người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã” tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

**[5]** Do kháng cáo được chấp nhận một phần, nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**[6]** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 48/20202/HS - ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, n, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 09 (Chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến 21/8/2020, thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

## **2. Về án phí.**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Như Phượng**